TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ ÔN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 107/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 21-10-2021
V/v tranh chấp ly hôn, con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Phú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Kim Đồng

2. Bà Lê Thị Ái Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 10 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2021/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, con chung theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Nguyễn Thành N,** sinh năm 1995 "đơn đề nghị xét xử vắng mặt".

Địa chỉ: ấp VH, xã HT, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long

2. Bị đơn: **Hồ Thị A**, sinh năm 1993"đơn đề nghị xét xử vắng mặt".

Địa chỉ: ấp VH, xã HT, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 19 tháng 3 năm 2021 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Nguyễn Thành N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Giữa nguyên đơn và bị đơn chị Hồ Thị A thành hôn năm 2017 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Mỹ, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An ngày 13/7/2017. Thời gian chung sống được 04 năm lúc đầu hạnh phúc nhưng sau phát sinh mâu thuẩn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hiện anh và chị A không còn chung sống với nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu được ly hôn với bị đơn chị A.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hồ Quỳnh N, sinh ngày 09/12/2017 hiện đang sống với chung vợ chồng, nay anh giao con chung cho chị A nuôi dưỡng anh sẽ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 19 tháng 3 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Hồ Thị A trình bày: Chị và anh N qua quen biết nhau và thành hôn vào năm 2017 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Mỹ, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẩn thường xuyên cự cãi với nhau, nay anh N yêu cầu ly hôn anh đồng ý. Về con chung chị và anh N có 01 con chung Nguyễn Hồ Quỳnh N, sinh ngày 09/7/2017 hiện đang sống vợ chồng. Nay chị yêu cầu được nuôi con chung và yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con theo quy định cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quyền yêu cầu của đương sự: Nguyên đơn có quyền yêu cầu Tóa án giải quyết ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Trường hợp này là vụ án tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TO theo qui định tại khoản 7 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn anh Nguyễn Thành N bị đơn chị Hồ Thị A có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Áp dụng Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo luật định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn anh Nguyễn Thành N và bị đơn chị Hồ Thị A thành hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 13/7/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Mỹ, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

Xét trong quá trình chung sống lúc đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẩn do thường xuyên cự cãi nhau hiện vợ chồng không còn chung sống với nhau, thời gian ly thân không ai tạo điều kiện đoàn tụ. Nay nguyên đơn xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu được ly hôn cùng bị đơn, bị đơn có trình bày ý kiến đồng ý ly hôn với nguyên đơn, từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn được ly hôn cùng bị đơn là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: anh Nguyễn Thành Nhân và chị Hồ Thị A có 01 con chung tên Nguyễn Hồ Quỳnh N, sinh ngày 09/12/2017 hiện đang sống với chị A. Nay anh N giao con chung cho chị A tiếp tục nuôi dưỡng là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ theo lời trình bày của anh N từ khi anh và chị A ly thân thì cháu N sống với chị A, chị A cũng đảm bảo về điều kiện nuôi con nên giao Nguyễn Hồ Quỳnh N sinh ngày 09/12/2017 cho chị Hồ Thị A nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại các điều 81, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét yêu cầu của chị A yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật thì Tòa án áp dụng vào mức lương tối thiểu và mức cấp dưỡng không được thấp hơn ½ mức lương tối thiểu tại thời điểm xét xử sơ thẩm là 745.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi anh N đồng ý.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: anh Nguyễn Thành N và chị Hồ Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không có căn cứ xem xét giải quyết.

[2.5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5,6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tóa án, buộc anh N nộp 300.000đ án phí ly hôn và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 5, khoản 7 Điều 28, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51 và các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tóa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Thành N. Xử cho anh Nguyễn Thành N được ly hôn với chị Hồ Thị A.

2. Về con chung: Tiếp tục giao con chung Nguyễn Hồ Quỳnh N, sinh ngày 09/12/2017 cho chị Hồ Thị A nuôi dưỡng, anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 745.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày 21/10/2021. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: anh Nguyễn Thành N và chị Hồ Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

4. **Về án phí dân sự sơ thẩm**: Buộc Nguyễn Thành N có nghĩa vụ nộp 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng anh N phải nộp 600.000đ. Trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí anh N đã nộp theo biên lai thu số 0016834 ngày 19 tháng 3 năm 2021, còn lại 300.000đ buộc anh N nộp tiếp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho anh N, chị A biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện TO;
- THADS huyện TO;
- UBND xã Quỳnh Mỹ, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An (GCN kết hôn số 22 ngày 13/7/2017);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Hoàng Phú